

Số: 01/2022/QĐST-VDS

Bà Rịa, ngày 06 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu xác định con cho cha

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Anh Duy.

Thư ký phiên họp: Ông Kiều Vĩnh Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bà Rịa, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mai Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bà Rịa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 106/2022/TLST-VDS ngày 14 tháng 4 năm 2022 về “yêu cầu xác định con cho cha” theo Quyết định mở phiên họp số 01/2022/QĐST-VDS ngày 23 tháng 5 năm 2022.

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Phạm Thị T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bình Dương. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 05-4-2022 bà T trình bày: Bà T và ông Thân Văn L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018, sau đó kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cây Trường II, huyện Bà Rịa, tỉnh Bình Dương ngày 28-9-2020. Trước khi đăng ký kết hôn, bà T và ông L có 01 con chung là cháu Thân Ngọc L, sinh ngày 04-7-2019. Bà T và ông L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lan từ lúc sinh ra cho đến nay. Ngày 27-7-2021, ông Thân Văn L chết do bệnh. Nay bà T yêu cầu xác định cháu Thân Ngọc L là con của ông L.

Tại Phiếu Kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm Công nghệ di truyền Việt Nam ngày 10 tháng 10 năm 2020, kết luận: Mẫu ADN ký hiệu Thân Văn L và mẫu ADN ký hiệu Thân Ngọc L có quan hệ huyết thống Cha – Con, với tần suất 99,9999745%.

Trong quá trình giải quyết, bà T giữ nguyên yêu cầu, không cung cấp thêm chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự:

Về tố tụng: từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại các điều 27, 29 và 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Yêu cầu của bà T

là việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại Phiếu Kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm Công nghệ di truyền Việt Nam ngày 10 tháng 10 năm 2020, kết luận: Mẫu ADN ký hiệu Thân Văn L và mẫu ADN ký hiệu Thân Ngọc L có quan hệ huyết thống Cha – Con, với tần suất 99,9999745%.

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các Điều 89, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu của bà Phạm Thị T là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Phạm Thị T là người yêu cầu có nơi cư trú tại ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bình Dương nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Phạm Thị T yêu cầu Tòa án xác định cháu Thân Ngọc L là con ruột của ông Thân Văn L. Bà T cung cấp Phiếu Kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm Công nghệ di truyền Việt Nam ngày 10 tháng 10 năm 2020, kết luận: Mẫu ADN ký hiệu Thân Văn L và mẫu ADN ký hiệu Thân Ngọc L có quan hệ huyết thống Cha – Con, với tần suất 99,9999745%.

[3] Sau khi xem xét yêu cầu của bà T, các tài liệu chứng cứ, kết luận giám định và ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng về việc giải quyết việc dân sự. Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T về việc xác định cháu Thân Ngọc L là con ruột của ông Thân Văn L.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị T phải nộp lệ phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các Điều 89, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị T về việc yêu cầu xác định con cho cha.

Xác định cháu Thân Ngọc L, sinh ngày 04-7-2019 là con ruột của ông Thân Văn L.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị T phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm được khấu trừ toàn bộ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009057 ngày 12-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự này trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự này trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Phòng Tư pháp huyện Bàu Bàng;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Anh Duy